

Số: /TB-CCTT&BVTV

Vinh Phúc, ngày tháng 3 năm 2021

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 7 NGÀY
(Từ ngày 24/03 đến ngày 30/03/2021)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Trong tuần trời âm u, mưa phùn, ít nắng. Lượng mưa đo được tại Vĩnh Yên 2 mm (thấp hơn CKNT). Nhiệt độ trung bình 25⁰C (cao hơn CKNT), cao nhất 32⁰C, thấp nhất 19⁰C.

Âm độ trung bình 74 - 84% (thấp hơn CKNT).

Số giờ nắng đạt 5 - 10 giờ (thấp hơn CKNT).

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân 2020 - 2021:

- Lúa xuân: Diện tích lúa gieo, cấy: 29.629,0 ha (cuối để nhánh - làm đòng - đòng).
- Ngô: 1.996,6 ha (PTTL - xoáy nõn);
- Đậu tương: 42,3 ha (PTTL);
- Lạc: 1.471,5 ha (PTTL);
- Khoai lang: 275,0 ha (PTTL)
- Rau các loại: 2.287,5 ha (các giai đoạn);
- Cây trồng khác: 1.824,2 ha (các giai đoạn).

Thời tiết trong tuần trời âm u, mưa phùn, ít nắng, cây trồng sinh trưởng, phát triển bình thường. Một số đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại mức độ nhẹ - trung bình.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY QUA

Trưởng thành vào bẫy đèn (con/đèn/đêm): Sâu đục thân 2 chấm 0,1 con (tương đương kỳ trước), nơi cao 2 con (Vĩnh Tường); Sâu đục thân cú mèo 0,2 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 2 con (Sông Lô); Rầy nâu 0,7 con (tương đương kỳ trước), nơi cao 6 con (Lập Thạch, Bình Xuyên); Rầy lưng trắng 0,2 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 3 con (Lập Thạch); Rầy xanh đuôi đen 0,3 con (thấp hơn kỳ trước), nơi cao 2 con (Bình Xuyên, Sông Lô); Sâu cuốn lá nhỏ 0,5 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 5 con (Sông Lô).

1. Trên lúa

- Trên lúa Xuân sớm

+ Sâu đục thân 2 chấm (tt, trứng) gây hại cục bộ, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,1 - 0,2%, cao 1 - 2% (Sông Lô).

+ Sâu đục thân cú mèo (tuổi 4, 5) gây hại cục bộ, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,3 - 0,5%, cao 2 - 3% (Yên Lạc, Bình Xuyên).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tt) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,4 - 0,6 con/m², cao 2 - 4 con/m² (Vĩnh Tường, Bình Xuyên).

+ Rầy nâu, rầy lưng trắng (tuổi 2, 3) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 15 - 20 con/m², cao 150 - 200 con/m² (Sông Lô).

+ Chuột gây hại với tỷ lệ danh hại phổ biến 1 - 2%, cao 4 - 5% (Yên Lạc, Bình Xuyên,...).

Ngoài ra bệnh khô vằn phát sinh gây hại cục bộ.

- Trên lúa Xuân muộn

+ Sâu đục thân cú mèo (tuổi 3, 4) gây hại cục bộ, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,5 - 0,8%, cao 3 - 5% (Tam Dương, Tam Đảo).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 5, nhộng, trưởng thành) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,8 - 1 con/m², cao 3 - 5 con/m² (Sông Lô, Tam Dương).

+ Bệnh đạo ôn lá gây hại cục bộ tại các ổ cũ với tỷ lệ lá hại phổ biến 0,5 - 1%, cục bộ 7 - 10% (Sông Lô, Lập Thạch, Vĩnh Tường, Tam Đảo).

+ Bệnh khô vằn gây hại cục bộ với tỷ lệ cây hại phổ biến 1 - 2%, nơi cao 7 - 10% (Sông Lô, Tam Dương).

+ Chuột gây hại với tỷ lệ danh hại phổ biến 1 - 2%, cao 10 - 15% (Bình Xuyên, Yên Lạc).

Ngoài ra bệnh vàng lá sinh lý gây hại rải rác.

2. Cây rau, màu

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,4 - 0,6 con/m², cao 2 - 3 con/m² (Yên Lạc, Sông Lô,...).

- Trên cây rau su su: Bệnh sương mai hại nhẹ, tỷ lệ lá hại phổ biến 5 - 6%, nơi cao 10 - 15% (Tam Đảo).

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh, sâu khoang, bọ nhảy gây hại nhẹ (Phúc Yên, Vĩnh Yên).

3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Bệnh sương mai gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại nhẹ.

4. Cây lâm nghiệp (thông, keo): Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại nhẹ.

III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TỪ NGÀY 31/03 - 06/4/2021

1. Cây lúa

- Trên lúa Xuân sớm: Sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, chuột và bệnh khô vằn gây hại rải rác. Rầy (các huyện: Sông Lô, Lập Thạch) tiếp tục phát sinh gây hại tại các ổ cũ, cần theo dõi để phòng chống kịp thời đạt hiệu quả.

- Trên lúa Xuân muộn: Bệnh đạo ôn lá (các huyện: Sông Lô, Lập Thạch, Vĩnh Tường, Tam Đảo) tiếp tục phát sinh, phát triển gây hại nhẹ - nặng cục bộ một số diện tích lúa nếu không phòng chống bằng các loại thuốc đặc hiệu. Ngoài ra sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, chuột, bệnh khô vằn, bệnh vàng lá sinh lý (Tam Đảo) gây hại rải rác.

2. Cây ngô

Sâu keo mùa thu phát sinh gây hại nhẹ.

3. Cây rau

- Trên rau thập tự: Bọ nhảy, sâu khoang, sâu xanh, sâu tơ, bệnh sương mai gây hại nhẹ.

- Trên cây su su: Bệnh sương mai gây hại cục bộ.

4. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)

- Cây nhãn, vải: Bệnh sương mai gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Sâu bệnh gây hại rải rác.

IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ

1. Đề nghị

Trạm Trồng trọt & BVTV các huyện, thành phố:

- Tổ chức tổng điều tra bổ sung, ra thông báo cao điểm sâu bệnh hại trong tháng 4, 5 để chỉ đạo phòng chống kịp thời an toàn, hiệu quả.

- Kiểm tra, đôn đốc nông dân các xã, thị trấn phòng chống sinh vật gây hại trên địa bàn huyện, thành phố; đặc biệt là bệnh đạo ôn lá không để bệnh lây lan diện rộng.

- Thực hiện tốt công tác quản lý việc buôn bán và sử dụng phân bón, thuốc BVTV; công tác kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn huyện.

- Hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp IPM, SRI (trên cây lúa); sản xuất rau theo tiêu chuẩn Viet GAP, GlobalGAP (trên cây rau).

2. Biện pháp quản lý

- Trên lúa Xuân:

+ Đối với diện tích lúa bị bệnh đạo ôn lá phát sinh gây hại với tỷ lệ lá hại từ 5 - 10% cần phun ngay bằng các loại thuốc đặc hiệu như: Bump 600WP, Fuji-one 40EC, Filia 525SE, Bankan 600WP, Amistar Top 325 SC, ... Những ổ bệnh nặng trên 20% lá hại cần phun nhắc lại lần 2 cách lần 1 từ 5 - 7 ngày và ngừng bón các loại phân đến khi vết bệnh dừng hẳn mới chăm sóc tiếp.

+ Đối với diện tích lúa rầy gây hại, khi mật độ trên 750 con/m²: Dùng thuốc Marshal 5GR, Virtako 40WG, Sutin 5EC...

- Trên cây ngô: Sâu keo mùa thu dùng thuốc: Angun 5WG, Emaben 3,6WG, Dylan 10WG, Vimatox 1,9EC,...

- Trên cây rau: Sâu xanh, sâu tơ, sâu khoang dùng thuốc Kajio 5EC, Dylan 2 EC, Tập kỳ 1.8EC....; bọ nhảy dùng thuốc Bamectin 5.55EC, Shertin 5.0EC, Abatimec 1.8EC... Bệnh sương mai dùng thuốc Score 250EC, Daconil 500SC, Ridomil Gold 68WG,....

Lưu ý: Khi phun cần tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch.

- Tiếp tục diệt chuột tập trung ở những diện tích bị chuột gây hại. Sử dụng các biện pháp thủ công, dùng bẫy lồng, bẫy sập, bả chuột ít độc hại để diệt chuột bảo đảm an toàn cho sản xuất và đời sống

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 7 ngày (từ ngày 24/03 - 30/03/2021), Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị liên quan;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BVTV.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Anh Tuấn

BẢNG THỐNG KÊ
DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG
(Từ ngày 24/03/2021 đến ngày 30/03/2021)

Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại				Diện tích nhiễm (ha)					DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB	Nặng	Mtr			
Lúa xuân sớm	Cuối đé nhánh	Chuột	%DH	3,6	5,3		43	33	10			+15	43	Rải rác
		Bệnh khô vằn	%DH	10			25	25				+15	25	Rải rác
Lúa xuân muộn	Đé nhánh	SĐT cú mèo	%DH	5			3	3				-	3	Rải rác
		Chuột	%DH	5,9	10		94	84	10			-160,5	1.360	Rải rác
		Vàng lá sinh lý	%KH	10			0,1	0,1				-	1	Cục bộ
		Bệnh khô vằn	%DH	10			20	20				-130	15	Rải rác
		Bệnh đạo ôn lá	%LH	10			6,2	6,2				-6,1	15,2	Cục bộ
Ngô	PTTL - xoáy nõn	Sâu keo mùa thu	Con/m ²	2			11	11				+10	16	Rải rác
Su su	PTTL - thu hoạch	Bệnh sương mai	%CH	10			1	1				-	2	Hẹp
Tổng DT nhiễm SB							203,3	183,3	20				1.480,2	

Ghi chú:GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mất trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dảnh hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

Cán bộ tổng hợp: `KS.Trần Thị Đoàn Trang.